

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Lương Tấn Nghị và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Đ - sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn Xuân Thạnh 2, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Khánh, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Phan Tiên B - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Xuân Thạnh 2, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, hay bất đồng quan điểm nên nảy sinh ra mâu thuẫn. Bị đơn còn thường xuyên thua cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình kiệt quệ, bản thân bị đơn khi đi làm thu nhập rất cao nhưng không lo cho gia đình cũng như các con. Hai bên cũng đã nhiều lần mâu thuẫn và được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng đoàn tụ nên nguyên đơn xin ly hôn bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung tên Phan Quỳnh Trúc Đ - sinh ngày 11/01/2017 và Phan Minh K – sinh ngày 04/10/2020. Ly hôn nguyên đơn xin trực tiếp nuôi hai con chung không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các văn bản trình bày ý kiến và các biên bản hòa giải các ngày 17/01/2024 và 30/01/2024, bị đơn Phan Tiên B trình bày: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về việc tìm hiểu, kết hôn và thực trạng hôn nhân của cả hai. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống nên đã ly thân, khả năng hàn gắn không được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn bị đơn cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung tên Phan Quỳnh Trúc Đ - sinh ngày 11/01/2017 và Phan Minh K – sinh ngày 04/10/2020. Tại phiên hòa giải ngày 17/01/2024 nguyên đơn đã thống nhất giao hai con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, điều đó thể hiện bị đơn có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con, không biết vì lý do gì sau đó nguyên đơn lại thay đổi ý kiến. Tuy nhiên bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu là được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Không đồng ý để nguyên đơn nuôi con vì lý do nguyên đơn nuôi con không tốt dẫn đến con chung tên Phan Huỳnh Trúc Đào bị bệnh cận thị.

Tòa án huyện Tây Hòa đã tiến hành các phiên hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 17/01/2024 nguyên đơn và bị đơn thống nhất thuận tình ly hôn, giao hai con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên đơn không cấp dưỡng nuôi con, tự thỏa thuận giải quyết tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 20/01/2024, nguyên đơn có văn bản trình bày ý kiến về việc thay đổi nội dung thỏa thuận việc nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết giao hai con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng vì bị đơn đã cản trở việc nguyên đơn thăm nom con chung. Tại phiên hòa giải ngày 30/01/2024, nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu giải quyết quan hệ tài sản, tuy nhiên không thống nhất về việc nuôi con chung.

Sau đó, mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn ngày 02/4/2024 được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Hai con chung của nguyên đơn và bị đơn từ khi sinh ra chủ yếu do cha mẹ nguyên đơn chăm sóc tại nhà cha mẹ nguyên đơn do trước đây vợ chồng nguyên đơn đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian gần đây nguyên đơn đã chuyển về làm việc tại Phú Yên và có thu nhập ổn định nên việc nuôi con chung cũng chủ yếu là do nguyên đơn thực hiện.

Tại “đơn báo cáo sự việc” có xác nhận của chính quyền địa phương vào ngày 11/4/2024 do nguyên đơn cung cấp, nội dung: Bị đơn cản trở việc thăm nom con của nguyên đơn và dùng lời lẽ và hành động đe dọa làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của con. Bị đơn thường xuyên đi làm ăn xa.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, giao cả hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp ly hôn.

[2] Hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Xuân Thạnh 2, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn trình bày lý do xin ly hôn là do tính tình vợ chồng không hợp nên bất đồng quan điểm, hai bên có nhiều mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng không còn. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với trình bày của bị đơn, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn và bị đơn yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[4.2] Về con chung: Hai con chung tên Phan Quỳnh Trúc Đ - sinh ngày 11/01/2017 và Phan Minh K – sinh ngày 04/10/2020. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và cung cấp các chứng cứ chứng minh bản thân đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, đảm bảo sự phát triển cho hai con như: Kê khai thu nhập cá nhân có xác nhận của cơ quan sử dụng dụng lao động; Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc bị đơn thường xuyên đi làm ăn xa nên không có thời gian để chăm sóc con. Xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị đơn có hành vi ngăn cản nguyên đơn thăm nom con. Nguyên đơn còn cung cấp hồ sơ khám bệnh của cháu Phan Quỳnh Trúc Đ với kết luận của bác sĩ khám bệnh về nguyên nhân cận thị của cháu Đ là do bẩm sinh để chứng minh bị đơn cho rằng nguyên đơn nuôi con không tốt dẫn đến con bị cận thị là không có căn cứ. Bản thân nguyên đơn là người mẹ rất yêu thương các con, có trình độ, công việc ổn định, có đủ thời gian gần gũi chăm sóc các con. Bị đơn trình bày bản thân có đủ điều kiện nuôi con nhưng không có chứng cứ cung cấp để chứng minh yêu cầu của mình, tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến của mình về việc tiếp tục yêu cầu nuôi con chung nên không đủ căn cứ để chấp nhận. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đề nghị giao hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu

[4.3] Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 33, 38, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Huỳnh Thị Đ được ly hôn bị đơn Phan Tiên B.

Về con chung: Giao hai con chung tên Phan Quỳnh Trúc Đ - sinh ngày 11/01/2017 và Phan Minh K – sinh ngày 04/10/2020 cho nguyên đơn Huỳnh Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét cấp dưỡng nuôi con do không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản: không xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nguyên đơn đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số 0012187 ngày 04/01/2004 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H. Tây Hòa;
- Chi cục THADS H. Tây Hòa;
- UBND xã Hòa Tân Tây
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Vĩnh Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Hà

Phan Thị Liên

Trần Thị Vĩnh Phúc

